

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**  
**KỶ NIỆM 130 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH SƠN LA**  
**(10.10.1895 - 10.10.2025)**

---

**SƠN LA**

**QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

**I- KHÁI QUÁT VỀ TỈNH SƠN LA**

**1. Vị trí địa lý**

Tỉnh Sơn La nằm ở vị trí trung tâm vùng Tây Bắc Việt Nam tọa độ địa lý từ 20° 39' 38" đến 22° 01' 49" vĩ độ Bắc và từ 103° 12' 44" đến 105° 01' 58" kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Yên Bái và Lai Châu; phía Đông giáp tỉnh Hòa Bình và Phú Thọ; phía Tây giáp tỉnh Điện Biên; phía Nam giáp tỉnh Thanh Hóa và hai tỉnh Hủa Phăn, Luông Pha Băng (nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào). Diện tích tự nhiên 14.174,4 km<sup>2</sup>, đứng thứ 3 các tỉnh trong cả nước, sau Nghệ An và Gia Lai, chiếm 4,8% tổng diện tích tự nhiên của cả nước và 37,88% diện tích vùng Tây Bắc.

Tỉnh Sơn La có trục đường quốc lộ 6 đi qua, là tuyến giao thông huyết mạch vùng Tây Bắc, ngoài ra còn có các tuyến đường quốc lộ 37, 32B, 43, 4G, 279...liên kết các vùng, có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh nói riêng, vùng Tây Bắc nói chung. Đồng thời, tỉnh có đường biên giới dài 274,056km, tiếp giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với 01 cửa khẩu Quốc tế (Lóng Sập), 01 cửa khẩu chính (Chiềng Khương), 02 cửa khẩu phụ (Nà Cài, Nậm Lạnh), 07 lối mở (Keo Muông, Nà Vạc, Bua Hin, Pu Hao, Huổi Dương, Pá Khoang, Pa Khôm); Có 2 dòng sông lớn là sông Mã và sông Đà rất giàu tiềm năng phát triển thủy điện, giao thông thủy và thuận lợi phát triển du lịch sinh thái vùng Tây Bắc. Cho nên Sơn La có vị thế quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của vùng Tây Bắc.

**2. Dân số, dân tộc, phân bố dân cư**

Sơn La là vùng đất cổ. Qua kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học khảo cổ học, dân tộc học, lịch sử...đã chứng minh: từ hàng vạn năm trước đây, vùng đất Sơn La đã có con người sinh sống. Trải qua quá trình lịch sử, dân số và phân bố dân cư không ngừng phát triển. Năm 1931, dân số tỉnh Sơn La có 96.000 người<sup>1</sup>, năm 1960 (sau gần 40 năm), dân số 182.200 người. Trong các thập niên 60, 70, 80 của thế kỷ XX, với chủ trương của Đảng, Nhà nước kêu gọi Nhân dân các tỉnh miền xuôi lên xây dựng kinh tế vùng Tây Bắc, dân số của tỉnh có sự gia tăng đáng kể. Vào thời điểm ngày 01/4/1974 dân số Sơn La là 326.500 người, sau 14 năm (so với thời điểm ngày 01/3/1960), tăng thêm 144.300 người. Từ ngày 01/4/1974 đến 01/4/2024 dân số Sơn La là 1.327.430 người theo kết quả điều tra dân số giữa kỳ năm 2024, đứng thứ 27 cả nước.

---

<sup>1</sup> Số liệu thống kê Việt Nam thế kỷ XX, NXB thống kê, HN 2004, mục (dân số phân theo địa phương).

Tỉnh Sơn La có 12 dân tộc chủ yếu cùng sinh sống. Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 83,76%, bằng 7,33% dân tộc thiểu số của cả nước. Gồm: Dân tộc Kinh chiếm 16,24%; Dân tộc Thái chiếm 53,25%; %; Dân tộc Mông chiếm 16,33%; Dân tộc Mường chiếm 7%; Dân tộc Dao chiếm 1,74%; Dân tộc Kháng chiếm 0,75%; Dân tộc Khơ Mú chiếm 1,3%; Dân tộc Xinh Mun chiếm 2,11%; Dân tộc La Ha chiếm 0,81%; Dân tộc Tày chiếm 0,05%; Dân tộc Lào chiếm 0,33%; Dân tộc Hoa chiếm 0,005%; Dân tộc khác chiếm 0,09% (số liệu thống kê năm 2023)<sup>1</sup>. Mật độ dân số và sự phân bố dân cư, thành phần dân cư có nhiều chuyển biến mới, đặc biệt sau các cuộc di chuyển dân từ miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới với quy mô lớn vào những thập niên 60, 70, 80, 90 của thế kỷ XX. Năm 1963, mật độ dân số tỉnh Sơn La 18 người/km<sup>2</sup>, năm 2024 là 96 người/km<sup>2</sup>.

Từ những thay đổi trong quy mô dân số, mật độ dân số và phân bố dân cư, kết cấu dân tộc ở tỉnh Sơn La trong suốt chiều dài lịch sử đã góp phần phản ánh quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng, toàn diện của tỉnh Sơn La.

### 3. Đơn vị hành chính và tên gọi

Vùng đất tỉnh Sơn La ngày nay, thời kỳ Hùng Vương thuộc bộ Tân Hưng, nước Văn Lang. Trải qua quá trình phát triển, đơn vị hành chính tỉnh Sơn La cũng có sự thay đổi.

Từ khi thực dân Pháp xâm chiếm vùng Tây Bắc (1886-1891), Sơn La thuộc phủ Gia Hưng - tỉnh Hưng Hoá. Ngày 27/02/1892, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập Tiểu quân khu Vạn Bú, Thủ phủ đặt tại Vạn Bú gồm phủ Vạn Yên với các châu: Mộc, châu Phù Yên và phủ Sơn La gồm các châu: Sơn La, châu Yên, Mai Sơn, châu Thuận, Tuần Giáo, Điện Biên.

Ngày 10/10/1895, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định xóa bỏ tiểu quân khu Vạn Bú, để lập tỉnh Vạn Bú thuộc đạo quan binh thứ 4 là vùng đất quân quản sang chế độ dân sự tỉnh lỵ đặt tại Vạn Bú. Với việc chuyển Vạn Bú sang chế độ dân sự, chính quyền thuộc địa cho rằng địa bàn này đã được bình định. **Ngày 10/10/1895 trở thành thời điểm ra đời của tỉnh Vạn Bú (nay là tỉnh Sơn La)**, tỉnh lỵ đặt tại Pá Giàng, tổng Hiếu Trai.

Ngày 7/4/1904, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định chuyển trụ sở hành chính của tỉnh từ Vạn Bú về Sơn La và ngày 23/8/1904, đổi tên tỉnh Vạn Bú thành tỉnh Sơn La. Sau cách mạng tháng Tám 1945, trong kháng chiến chống Pháp, Sơn La lần lượt thuộc các Chiến khu II, Khu XIV, Liên khu Việt Bắc, Khu Tây Bắc. Từ năm 1948 đến tháng 01/1952, Sơn La và Lai Châu hợp nhất thành liên tỉnh Sơn - Lai. Ngày 12/01/1952, tách liên tỉnh Sơn - Lai thành 2 tỉnh Sơn La và tỉnh Lai Châu.

Sau hoà bình lập lại, từ tháng 5/1955 đến tháng 10/1962, Sơn La thuộc Khu Tự trị Thái - Mèo, không có cấp tỉnh. Ngày 26/10/1961, thị xã Sơn La - thị xã đầu tiên của vùng Tây Bắc được thành lập. Ngày 24/12/1962, tỉnh Sơn La chính thức được tái lập gồm: thị xã Sơn La và 7 huyện: Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Mường La, Sông Mã, Yên Châu, Mộc Châu, Mai Sơn. Tháng 12/1975, Khu Tây Bắc giải thể,

<sup>1</sup> Theo Báo cáo Chính trị tại Đại hội Dân tộc thiểu số Tỉnh Sơn La.

tỉnh Sơn La trực thuộc Trung ương, hai huyện Phù Yên và Bắc Yên<sup>2</sup> chuyển về thuộc tỉnh Sơn La. Ngày 02/12/2003, Thủ tướng Chính Phủ ban hành Nghị định số 148/2003/NĐ-CP về việc thành lập huyện mới Sốp Cộp được chia tách từ huyện Sông Mã. Ngày 03/9/2008, Chính phủ ban hành Nghị định 98/2008/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Sơn La trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thị xã Sơn La. Ngày 10/6/2013, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 72/NQ-CP về việc thành lập huyện Vân Hồ. Ngày 14/11/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 1280/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Sơn La giai đoạn 2023 - 2025. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị thành lập thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đến nay, tỉnh Sơn La có 10 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố, 200 xã, phường, thị trấn. Đảng bộ tỉnh có 17 đảng bộ trực thuộc, gồm 12 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố, 03 đảng bộ lực lượng vũ trang (*Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng*), Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **II- QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN**

### **1. Phong trào đấu tranh chống xâm lược đến năm 1930**

Lịch sử đấu tranh của nhân dân các dân tộc Sơn La đã hình thành từ thời chống phong kiến phương Bắc đô hộ, tiếp đến nhiều lần đánh đuổi quân xâm lấn biên giới từ phía Tây và Tây Bắc, bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Đà Nẵng, mở đầu cuộc xâm lược nước ta. Năm 1873, thực dân Pháp đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất, lần thứ hai vào năm 1883. Nghĩa quân thuộc các vùng châu Mộc, Mường La, Mai Sơn, châu Thuận, Phù Yên... đã tham gia đạo quân do Nguyễn Quang Bích và Lưu Vĩnh Phúc chỉ huy, đánh thực dân Pháp ở trận Cầu Giấy - Hà Nội, gây cho địch nhiều tổn thất to lớn.

Sau khi cơ bản bình định xong các tỉnh vùng đồng bằng, tháng 2/1886, thực dân Pháp đánh lên Tây Bắc, năm 1888, chúng đánh chiếm Sơn La.

Dưới chính sách cai trị của chính quyền thực dân Pháp, nền kinh tế Sơn La lạc hậu, cơ bản theo phương thức tự cung, tự cấp hầu như không có chuyển biến gì. Đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào nương rẫy và săn bắt, hái lượm tự nhiên. Văn hoá, giáo dục, y tế không được mở mang, phát triển. Sau gần 30 năm thống trị, đến tháng 2/1917, thực dân Pháp mới cho mở một trường tiểu học ở tỉnh lỵ, 99% dân số không biết chữ quốc ngữ, số người biết chữ Thái không đáng kể. Cùng với chính sách ngu dân, thực dân Pháp ra sức đầu độc nhân dân bằng các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút thuốc phiện, khuyến khích các tập tục mê tín dị đoan. Đời sống nhân dân rất khổ cực, lao động vất vả, ốm đau không có thuốc và không được chạy chữa, nạn dịch bệnh xảy ra triền miên.

Tiếp nối truyền thống kiên cường chống giặc ngoại xâm, nhân dân các dân tộc Sơn La dưới sự lãnh đạo của các thủ lĩnh châu mường đã đứng lên khởi nghĩa vũ trang chống thực dân Pháp xâm lược ngay từ những ngày đầu. Những cuộc đấu

<sup>2</sup> Huyện Bắc Yên thành lập năm 1964, trên cơ sở tách ra từ huyện Phù Yên.

tranh của nhân dân các dân tộc đã góp phần to lớn làm thất bại kế hoạch nhanh chóng bình định Tây Bắc của thực dân Pháp.

Các cuộc đấu tranh ngày càng mạnh mẽ, thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc Thái, Mường, Mông, Dao..., diễn ra ở khắp các địa bàn, dưới nhiều hình thức. Có những cuộc đấu tranh rộng lớn, kéo dài nhiều năm, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Điều đó thể hiện ý chí quật cường của nhân dân các dân tộc, tình đoàn kết gắn bó giữa các dân tộc anh em trong bảo vệ quê hương, Tổ quốc. Tuy nhiên, do thiếu đường lối chính trị đúng đắn, trình độ tổ chức còn non kém cho nên các phong trào đấu tranh yêu nước bị khủng bố đàn áp dẫm máu và tan rã.

## **2. Quá trình vận động cách mạng, đấu tranh giành chính quyền (1930-1945).**

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào cách mạng chống lại chế độ thực dân, phong kiến tay sai liên tiếp nổ ra. Hồng dập tắt phong trào cách mạng, thực dân Pháp ra sức lùng sục, khủng bố, bắt bớ, lập thêm nhiều nhà tù để giam cầm, khủng bố các chiến sĩ cộng sản. Cuối năm 1930, thực dân Pháp đày lên Nhà tù Sơn La nhiều chiến sĩ cách mạng kiên trung của Đảng, trong đó có nhiều người là ủy viên Trung ương Đảng, Xứ ủy viên, Tỉnh ủy viên như Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Trần Đăng Ninh, Tô Hiệu... Âm mưu của thực dân Pháp là dựa vào rừng núi xa xôi hiểm trở, khí hậu khắc nghiệt, nơi "rừng thiêng, nước độc" này có thể hủy hoại thể xác, tinh thần ý chí đấu tranh của những người Cộng sản Việt Nam. Thâm độc hơn chúng mua chuộc, dùng các thủ đoạn chia rẽ dân tộc, lợi dụng sự bất đồng về ngôn ngữ và phong tục tập quán để ngăn cản việc tuyên truyền cách mạng của các tù chính trị.

Nhưng chính từ nơi ngục tù tăm tối, các chiến sĩ cộng sản đã biến nhà tù thành trường học cách mạng, thắp sáng và lan tỏa niềm tin vào cách mạng của Đảng tới nhân dân các dân tộc ở Sơn La. Trải qua đấu tranh sinh tử với quân thù, các chiến sĩ cách mạng đã có nhiều kinh nghiệm tổ chức và đấu tranh ở trong cũng như ngoài nhà tù. Xuất phát từ yêu cầu phải thống nhất chỉ đạo hoạt động đấu tranh trong tù, cuối tháng 12 năm 1939, Chi bộ Nhà tù Sơn La được thành lập, đánh dấu một bước ngoặt trong cuộc đấu tranh chính trị ở Sơn La, là hạt giống đỏ gieo mầm cách mạng trong vùng Tây Bắc, là tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Đảng bộ Sơn La sau này.

Chi bộ Nhà tù ngay từ ngày đầu thành lập đã tập trung chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ: Lãnh đạo mọi hoạt động trong tù, đề ra phương hướng tổ chức các cuộc đấu tranh. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên và quần chúng; đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện đảng viên về lý luận Mác - Lênin và phương pháp đấu tranh cách mạng; xây dựng và phát triển các tổ chức quần chúng cách mạng bên trong, bên ngoài nhà tù; tìm cách bất liên lạc với xứ ủy và Trung ương Đảng.

Sau một thời gian tuyên truyền, vận động, ánh sáng cách mạng từ Chi bộ Nhà tù Sơn La đã lan tỏa, ảnh hưởng sâu, rộng trong các tầng lớp nhân dân ở khu

vực tỉnh lý, châu lý Mường La, dẫn đến sự ra đời của 2 tổ chức cách mạng đầu tiên ở Mường La và ở tỉnh lý. Từ tỉnh lý, phong trào cách mạng nhanh chóng phát triển ra các vùng tiếp giáp như vùng Chiềng Xôm (nay thuộc thành phố Sơn La), vùng Mường Chanh (Mai Sơn), bản Lằm, Tranh Đầu (Thuận Châu)... Đến đầu năm 1945, toàn tỉnh đã có hơn 60 cơ sở cách mạng ở các châu, tạo tiền đề vững chắc để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng thắng lợi khi thời cơ chín muồi.

Ảnh hưởng trực tiếp từ chiến khu Vần - Hiền Lương (nay thuộc tỉnh Yên Bái và tỉnh Phú Thọ), từ tháng 5/1945 phong trào cách mạng ở huyện Phù Yên phát triển nhanh. Ngày 23/7/1945, có sự phối hợp của một Chi đội giải phóng quân Chiến khu, đội tự vệ cách mạng, nhân dân huyện Phù Yên đã đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Phù Yên là huyện đầu tiên của tỉnh Sơn La khởi nghĩa giành được chính quyền, đã khích lệ cao trào kháng Nhật cứu nước trong toàn tỉnh lên mạnh mẽ.

Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Thời cơ ngàn năm có một cho nhân dân Việt Nam vùng lên giành độc lập dân tộc. Nắm bắt thời cơ, ngày 21/8/1945, tại Sơn La, đồng chí Chu Văn Thịnh triệu tập, chủ trì cuộc họp quán triệt nội dung lời kêu gọi khởi nghĩa của Hồ Chủ tịch, mệnh lệnh của Tổng bộ Việt Minh, bàn những vấn đề cấp bách về tổ chức lực lượng vũ trang khởi nghĩa, kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền ở các châu và tỉnh lý. Từ tối ngày 22/8 công tác chuẩn bị, kế hoạch khởi nghĩa ở các châu đã được chuẩn bị khẩn trương. Từ ngày 23/8 khởi nghĩa giành chính quyền bắt đầu diễn ra ở các châu Mường La, Mai Sơn, Yên Châu, Thuận Châu... đến ngày 25/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng ở tỉnh lý diễn ra thắng lợi. Ngày 26/8/1945, tại lễ mít tinh, đồng chí Chu Văn Thịnh - Chủ nhiệm tỉnh bộ Việt Minh thay mặt Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Sơn La tuyên bố trước toàn thể nhân dân các dân tộc: khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng hoàn toàn thắng lợi, xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền cách mạng; kêu gọi nhân dân các dân tộc đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau xây dựng cuộc sống, ủng hộ chính phủ, ủng hộ Việt Minh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi là mốc lịch sử quan trọng trong phong trào đấu tranh ở Sơn La. Làm nên thắng lợi vĩ đại ấy là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố, đó là sức mạnh đoàn kết, lòng yêu nước, ý chí căm thù, tinh thần bất khuất chống giặc của nhân dân... Trong đó, sự lãnh đạo của Chi bộ nhà tù Sơn La đóng vai trò quyết định.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, với tính chất khác biệt của Nhà tù Sơn La; các thể hệ cách mạng tiền bối bị giam cầm nơi đây với khí tiết đấu tranh của những người Cộng sản đã biến nhà tù thành trường học cách mạng, đồng thời đem ánh sáng cách mạng lan tỏa khắp vùng Tây Bắc... với ý nghĩa đặc biệt đó, ngày 31/12/2014, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định công nhận Di tích nhà tù Sơn La là Di tích lịch sử đặc biệt cấp quốc gia.

### **3. Thời kỳ đấu tranh bảo vệ chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1945- 1954)**

Vừa giành được chính quyền, chúng ta lại phải đương đầu với hơn 20 vạn quân Tưởng từ phía Bắc tràn xuống nước ta lấy danh nghĩa quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật nhưng thực chất chúng âm mưu bóp chết chính quyền non trẻ và xâm lược nước ta.

Tại Sơn La, ngày 31/8/1945, quân Tưởng nhân danh đồng minh đã kéo đến phá hoại chính quyền cách mạng. Trong khi đó, quân Pháp từ biên giới Trung Quốc vào chiếm tỉnh lỵ Lai Châu (cũ) và Thượng Lào rồi đánh xuống Sơn La với âm mưu chiếm toàn bộ Tây Bắc trong thời gian nhanh nhất. Ngày 3/01/1947, chúng đánh chiếm tỉnh lỵ

Nhân dân các dân tộc Sơn La dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đã cùng với lực lượng vũ trang Chiến khu II anh dũng chiến đấu cầm chân, ngăn chặn bước tiến nhanh của kẻ thù. Nhiều cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt, gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất như trận Mường Mùn (Tuần Giáo), ở Chiềng Pắc (Thuận Châu)...Do tương quan lực lượng bất lợi cho ta, lực lượng vũ trang địa phương và bộ đội chủ lực được Trung ương tăng cường phải thực hiện phương châm tác chiến vừa đánh vừa kiềm chế và tiêu hao sinh lực địch, vừa khôn khéo rút lui để bảo toàn lực lượng, đánh lâu dài. Đến tháng 10/1947, thực dân Pháp cơ bản kiểm soát được các địa bàn trong tỉnh, trừ Mường Bang, Mường Lang, Mường Do của huyện Phù Yên.

Tình hình chiến sự diễn biến ác liệt. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, phong trào kháng chiến ở địa bàn tỉnh Sơn La đã sớm được củng cố, thúc đẩy phát triển. Tháng 10/1946, Chi bộ đảng đầu tiên của tỉnh Sơn La được thành lập tại bản Hát Lót (huyện Mai Sơn) đánh dấu sự ra đời, là bước phát triển quan trọng về tổ chức bộ máy lãnh đạo. Từ đây, các chủ trương quan trọng, cấp bách đã được triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả, trọng tâm như gấp rút đào tạo cán bộ, xây dựng căn cứ kháng chiến ở Mộc Hạ (Mộc Châu) và ở các địa bàn chiến lược, thành lập các đội vũ trang tuyên truyền, bí mật vào vùng hậu địch để vận động quần chúng xây dựng các cơ sở cách mạng; xây dựng bộ đội địa phương và phát triển rộng rãi lực lượng dân quân du kích; đẩy mạnh đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, cản phá các cuộc phản kích, khủng bố của địch vào các khu căn cứ kháng chiến; diệt tề, trừ gian và phá thế kìm kẹp của địch.

Với sự nỗ lực lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, sự quan tâm lãnh đạo của Trung ương Đảng, từ cuối năm 1947, phong trào kháng chiến của tỉnh từng bước được củng cố và ngày càng lớn mạnh, phát triển rộng khắp. Do đó, tỉnh Sơn La được Trung ương Đảng, Liên khu ủy X giao nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, giúp đỡ đội xung phong Lào Bắc<sup>1</sup> xây dựng địa bàn đứng chân, tổ chức lực lượng tiến vào gây cơ sở cách mạng ở tỉnh Sầm Nưa (Lào) tại bản Phiêng Sa thuộc xã Chiềng On (nay là bản Lao Khô thuộc xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu). Nhân dân bản Lao Khô dù chịu sự kìm kẹp của bọn thực dân nhưng được giác ngộ đã phát huy tốt vai trò trong việc bảo vệ, giữ bí mật, giúp đỡ lương thực, thực phẩm cho Đội. Đến cuối năm 1948, Đội xung phong Lào Bắc đã xây dựng được các cơ sở đứng chân trên các địa bàn tỉnh Sầm Nưa. Với sự hình thành các khu căn cứ Lao Măng, Lao Hùng ở tỉnh Sầm Nưa có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với cách

<sup>1</sup> Đội xung phong Lào Bắc được thành lập ngày 20/02/1948, do đồng chí Caysôn Phômvihân làm đội trưởng.

mạng Lào và Việt Nam. Các khu căn cứ Lào - Việt "dựa lưng", che chắn cho nhau, đoàn kết kháng chiến chống thực dân Pháp. Trước sự phát triển nhanh chóng của phong trào kháng chiến ở tỉnh Sơn La và các địa bàn tỉnh Sầm Nưa đã đẩy giặc Pháp vào thế co cụm phòng thủ, mở ra điều kiện mới để cách mạng hai nước tiến tới mở rộng vùng giải phóng.

Tháng 9/1952, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch giải phóng Tây Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái tham gia chuẩn bị chiến trường, đẩy mạnh hoạt động phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực tiêu diệt địch, tổ chức tốt công tác vận tải và tiếp tế lương thực, thực phẩm cho bộ đội chủ lực, chuẩn bị lực lượng để tiếp quản vùng giải phóng, những việc phải làm ngay sau khi giải phóng.

Chiến dịch Tây Bắc kết thúc, ngày 22/11/1952, tỉnh Sơn La cơ bản được giải phóng. Tháng 8/1953, chiến dịch Thượng Lào thắng lợi, thực dân Pháp buộc phải rút khỏi Nà Sản, Sơn La hoàn toàn được giải phóng.

Sau ngày giải phóng, công tác củng cố chính quyền, tuyên truyền, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng đời sống mới; đóng góp sức người, sức của phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ được đẩy mạnh. Mặc dù âm mưu, nhất là hành động phá hoại của tàn quân phi diến biến phức tạp, nhưng nhân dân các dân tộc không nao núng, không ngại hy sinh, gian khổ, ngày đêm băng rừng, trèo đèo cao, vượt suối sâu để vận chuyển lương thực, đạn dược cho bộ đội, góp phần vào công tác chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ. Trải qua 56 ngày đêm chiến đấu vô cùng gian nan và anh dũng, ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Tỉnh Sơn La đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là hậu phương trực tiếp của chiến dịch quyết chiến chiến lược, góp phần làm nên chiến thắng "*Điện Biên Phủ lẫy lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*". Riêng về lương thực, thực phẩm, tỉnh Sơn La đã đóng góp 3.607 tấn gạo (vượt chỉ tiêu 52 tấn), thịt các loại trên 144 tấn (vượt chỉ tiêu 84 tấn), mỡ gần 3 tấn (vượt 2,5 tấn); rau các loại 140 tấn<sup>1</sup>. Riêng huyện Thuận Châu, huyện tiếp giáp với mặt trận Điện Biên Phủ, đồng bào đã huy động được 950 tấn gạo, 61 tấn thịt, 37 tấn rau các loại.

Những thành tích xuất sắc của Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã được Đảng, Nhà nước, tặng nhiều phần thưởng cao quý. Tính đến nay, toàn tỉnh đã có 20 tập thể, 6 cá nhân được Nhà nước phong tặng, truy tặng danh hiệu: Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Khu căn cứ cách mạng Lao Khô được Nhà nước quy hoạch, xây dựng, xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia.

#### **4. Sơn La góp phần thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam và thống nhất nước nhà (1954 - 1975)**

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay

<sup>1</sup> Biên niên sự kiện Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sơn La tập I (1939 - 1954); in tại công ty TNHH Tùng Long; SL 2014; tr 232.

đôi". Tuy nhiên, theo Hiệp định Giơnevơ, nước Việt Nam tạm thời chia làm hai miền Nam, Bắc. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào thời kỳ quá độ tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam vẫn đang chìm dưới ách thống trị của đế quốc và tay sai.

Ngay sau khi được giải phóng, nhân dân các dân tộc ở các châu dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bác Hồ, Khu tự trị Thái - Mèo đã bắt tay ngay vào khôi phục nền kinh tế bị tàn phá nặng nề trong chiến tranh, hoàn thành khẩu hiệu "người cày có ruộng". Nhân dịp kỷ niệm 05 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/1959) Bác Hồ và đoàn công tác Trung ương lên thăm Tây Bắc, tại Thuận Châu thủ phủ của Khu tự trị Thái Mèo, Bác Hồ nói chuyện với nhân dân các dân tộc Tây Bắc: "Từ khi hòa bình lập lại, đồng bào các dân tộc, bộ đội và cán bộ lại càng đoàn kết chặt chẽ, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, cải thiện đời sống, giữ gìn an ninh trật tự. Đảng và Chính phủ rất vui lòng trước những thành tích đó"<sup>1</sup>. Dù thời gian chuyến thăm Sơn La, Tây Bắc không nhiều nhưng hình ảnh, những lời dạy bảo của Bác có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đem ánh sáng và sức mạnh thúc giục mọi người tiến lên không ngừng trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sau 10 năm khôi phục, cải tạo và xây dựng CNXH (1954 - 1965), Sơn La đã có một bước tiến dài. Từ một nền kinh tế nông nghiệp phân tán, rất nghèo nàn lạc hậu, đã trở thành một địa phương có nền kinh tế bước đầu phát triển. Mạng lưới giao thông vận tải; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như cơ khí, điện, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, in ấn... Với chủ trương điều chỉnh nhân lực miền xuôi lên miền núi phát triển kinh tế, bảo vệ Tổ quốc. Tỉnh Sơn La đã đón hàng chục vạn lao động của các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Hà Tây... lên xây dựng vùng kinh tế mới, do đó hệ thống nông, lâm trường bắt đầu hình thành, phát triển. Cơ sở vật chất kỹ thuật tuy nhỏ bé, nhưng đã tạo ra những tiền đề và làm thay đổi nhiều mặt kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở. Đời sống vật chất, tinh thần, văn hóa, giáo dục đều có bước tiến quan trọng. Sự nghiệp giáo dục phát triển nhanh, hàng ngàn giáo viên miền xuôi tình nguyện lên Sơn La xây dựng văn hoá - giáo dục miền núi; hệ thống Trường Thanh thiếu niên dân tộc được hình thành. Hầu hết các xã có trường cấp I, trường cấp II và một số huyện có trường cấp III, chữ Thái được cải tiến, bộ chữ Mông ra đời, các trường nghiệp vụ và kỹ thuật được hình thành. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, hầu hết các xã có trạm xá, tủ thuốc và cán bộ y tế hướng dẫn nhân dân thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh. Sơn La góp phần cùng với các tỉnh miền Bắc trở thành chỗ dựa vững chắc về vật chất và tinh thần cho cuộc đấu tranh giải phóng thống nhất đất nước của đồng bào miền Nam ruột thịt.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965 chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ bị phá sản về căn bản; Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược "chiến tranh cục bộ", một hình thức cao của chiến tranh thực dân kiểu mới, đưa quân ồ ạt vào miền Nam Việt Nam. Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ gây ra sự kiện "vịnh Bắc Bộ" tạo có để leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Tháng 02/1965, đế quốc Mỹ chính thức tiến

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002; t 9; tr 435.

hành cuộc chiến tranh bắn phá lần thứ nhất miền Bắc. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 5/1965, Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết chuyển công tác từ thời bình sang thời chiến, vừa xây dựng, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Ngày 14/6/1965, không quân Mỹ đã đánh phá dữ dội trung tâm kinh tế Mộc Châu, mở đầu cuộc đánh phá có tính chất huỷ diệt đối với Sơn La. Từ năm 1965 đến 1968 và năm 1972, đế quốc Mỹ đã huy động gần 6.000 lần tốp máy bay đánh phá trên các địa bàn, trọng điểm bị đánh phá như cầu Tà Vài, cầu Chiềng Đông (Yên Châu), cầu Nà Hay (Thuận Châu); trung tâm hành chính ở thị xã và các thị trấn; các cơ sở bệnh viện, trường học đều là mục tiêu đánh phá. Đồng thời đế quốc Mỹ tăng cường triển khai chiến tranh tâm lý, tung gián điệp, biệt kích, kích động các phần tử phản động địa phương phao tin đồn nhảm, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước... nhằm gây mất ổn định chính trị ở vùng biên giới phía Tây Bắc.

Với ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy, quân và dân đã tổ chức chiến đấu sáng tạo, anh dũng, giành thắng lợi ngay từ trận đầu. Ngày 14/6/1965, quân và dân Sơn La đã bắn cháy, rơi trên địa bàn huyện Mộc Châu 02 máy bay giặc Mỹ, liên tiếp trong các ngày 20, 22, 26/6/1965 bắn cháy 7 chiếc máy bay Mỹ. Trong năm 1965, bộ đội cao xạ địa phương và dân quân tự vệ đã bắn rơi 54 máy bay giặc Mỹ, được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ luân lưu "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho quân và dân các dân tộc Sơn La.

Mặc dù chiến tranh diễn ra hết sức ác liệt, nhưng nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, vừa chủ động chiến đấu, phục vụ chiến đấu vừa đẩy mạnh sản xuất với tinh thần: "*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*" Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La đã góp phần chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam kháng chiến chống Mỹ xâm lược với tinh thần: "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*". Từ năm 1965 đến năm 1974, toàn tỉnh đã tiễn đưa 10.949 thanh niên nhập ngũ, chiếm 38% tổng số nam nữ thanh niên, chiếm 2,7% dân số trong tỉnh (so với dân số năm 1974); lực lượng dân quân tự vệ phát triển, chiếm 13% so với dân số; lập thành tích bắn rơi 76 máy bay giặc Mỹ, bắt gọn 60 vụ biệt kích, thám báo. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế đối với cách mạng Lào.

Ghi nhận công lao to lớn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng và Nhà nước đã tặng Đảng bộ, quân, nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La những phần thưởng cao quý, trong đó 9 đơn vị, 5 cá nhân được Nhà nước phong tặng, truy tặng danh hiệu: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; 04 cá nhân, 04 tập thể được Nhà nước phong tặng danh hiệu: Anh hùng Lao động. Đảng và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tặng Huân chương Tự do - Huân chương cao quý nhất cho Đảng bộ, quân và dân tỉnh Sơn La.

**5. Sơn La trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1975- 2015)**

### **5.1. Sơn La thực hiện nhiệm vụ khôi phục phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh (1975 - 1985)**

Năm 1975, sau khi miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cách mạng Việt Nam bước sang thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976) và lần thứ V (1980), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ IV (năm 1976), lần thứ V (năm 1977), lần thứ VI (năm 1980) và lần thứ VII (1983), trong 10 năm (1976 - 1985) với sự nỗ lực phấn đấu, tỉnh Sơn La đã giành được những thành tựu quan trọng. Để phù hợp với tình hình, phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, sau khi Khu Tây Bắc giải thể và hai huyện Phù Yên, Bắc Yên sáp nhập vào tỉnh Sơn La, tỉnh đã tiến hành thành lập, giải thể, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính, đổi tên gọi một số xã, phường, thị trấn. Đồng thời, gắn với thực hiện chủ trương tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng sản xuất, công tác quy hoạch cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn tỉnh, từng huyện được điều chỉnh bổ sung nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế - xã hội ở từng địa bàn, từng vùng. Với nhiều biện pháp đồng bộ, Sơn La đạt tốc độ phát triển khá nhanh trên nhiều lĩnh vực. Sản xuất nông nghiệp đã có bước tiến bộ đáng kể về thâm canh, tăng vụ, bước đầu phá thế độc canh và chuyển biến theo hướng toàn diện. Năm 1985 so với 1975, sản lượng lương thực quy ra thóc tăng gần 5 vạn tấn, đàn trâu bò tăng trên 5,2 vạn con, diện tích cây công nghiệp tăng gấp 2 lần, tăng sản phẩm xã hội trên 34 lần, trong đó nông nghiệp tăng trên 53 lần và công nghiệp tăng trên 10 lần, thu ngân sách từ nguồn địa phương tăng trên 26 lần, hình thành 2 vùng sản xuất tập trung Mộc Châu và Mai Sơn.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế ngày càng được mở rộng, phát triển nhanh. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng, tất cả các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, trường học... đều có đảng bộ hoặc chi bộ, nhiều bản có chi bộ, tổ đảng, đảng viên. Công tác an ninh, đảm bảo quốc phòng được chú trọng, bảo vệ vững chắc sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong 10 năm, (1976 -1985) Sơn La cũng như cả nước trải qua thời kỳ mô hình quản lý cũ, tập trung quan liêu, bao cấp nặng nề. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng những thành quả phấn đấu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của Đảng bộ, quân và nhân dân các dân tộc là rất quan trọng, tạo nền tảng vững chắc để Sơn La bước vào thời kỳ mới, thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện.

### **5.2. Sơn La 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới.**

Từ giữa những năm 80 của thế kỷ XX, từ thực tế Việt Nam và bối cảnh quốc tế, Đảng ta đã nhận thức ra và công khai vạch rõ những sai lầm, khuyết điểm và đề ra đường lối đổi mới trên một số lĩnh vực. Đánh dấu sự mở đầu công cuộc đổi mới toàn diện từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng vào năm 1986. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đến Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII các Nghị quyết của Trung ương Đảng tiếp tục phát triển sâu sắc hơn, toàn

diện hơn đường lối đổi mới, phù hợp với xu thế phát triển, đặc điểm tình hình thực tế đất nước.

Sơn La những năm đầu bước vào thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo gặp không ít khó khăn, thách thức. Ảnh hưởng cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền những tháng cuối năm 1985, đời sống kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn. Vào thời điểm đầu năm 1986, Sơn La có khoảng 15 vạn dân thiếu đói; gần 1 vạn lao động trong tỉnh chưa có việc làm ổn định. Công cuộc di chuyển dân tái định cư vùng lòng hồ sông Đà để xây dựng nhà máy thủy điện Hoà Bình và nhà máy thủy điện Sơn La sau này gắn với quy hoạch sắp xếp dân cư là nhiệm vụ cách mạng to lớn đối với tỉnh.

Tuy nhiên vượt lên khó khăn, thách thức, nhìn lại gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, tỉnh Sơn La đã đạt được những thành tựu to lớn: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, đúng hướng và phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh, trong đó: Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gắn với ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp phát triển theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng giá trị nội địa trong sản phẩm; dịch vụ chú trọng phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh. Sơn La đã trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng trung du và miền núi phía Bắc; trên những hướng lớn tỉnh đã mở được thế phát triển đi lên; kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển ngày càng năng động và hiệu quả; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; bình đẳng giữa các dân tộc về quyền lợi và nghĩa vụ, về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và cơ hội phát triển ngày càng được thực hiện tốt; khối đoàn kết các dân tộc không ngừng được củng cố; quốc phòng, an ninh được củng cố vững chắc, tạo tiền đề quan trọng để tỉnh tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn trong giai đoạn tiếp theo. Các thành phần kinh tế đều có bước phát triển. Kinh tế nhà nước giữ vị trí quan trọng chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, đóng góp lớn vào thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được sắp xếp, sau chuyển đổi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tích cực; kinh tế tập thể và hợp tác xã tiếp tục phát triển, góp phần thúc đẩy kinh tế hộ, tạo liên kết hợp tác giữa các thành viên, mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển ngành nghề; kinh tế tư nhân phát triển mạnh trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ, xây dựng, khai khoáng và đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, chế biến nông lâm sản; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư vào khai khoáng, chế biến nông sản góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách, tạo môi trường cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

*Sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, gắn với ứng dụng công nghệ cao gắn với thị trường, nhất là các thị trường cao cấp, nâng cao giá trị và hiệu quả kinh tế, một số sản phẩm đã có thương hiệu trên thị trường trong nước và nước ngoài, như các sản phẩm từ sữa, chè, cà phê, nhãn, xoài.... Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận quan trọng về triển khai thực hiện cơ*

cấu lại ngành nông nghiệp với cách làm và hướng đi phù hợp<sup>3</sup>. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đến nay tiếp tục phát triển và đạt mức tăng trưởng bình quân 5%/năm. Phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp theo quan điểm đầu tư thâm canh, ổn định diện tích hiện có, cải tạo vườn cây già cỗi bằng những giống mới có năng suất, chất lượng cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, thúc đẩy cơ giới hóa, tự động hóa và chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; Phát triển các vùng nguyên liệu nông sản tập trung gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ (*dự kiến hết năm 2025 toàn tỉnh có 10 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*); tăng cường cấp mã số vùng trồng, phát triển các vùng nguyên liệu gắn với các nhà máy chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân (*toàn tỉnh đã cấp 216 mã số vùng trồng, diện tích 3.158 ha*). Đến nay, toàn tỉnh có 204 sản phẩm OCOP, tăng 122 sản phẩm so với năm 2020, gồm 1 sản phẩm 5 sao, 62 sản phẩm 4 sao và 141 sản phẩm 3 sao.

Triển khai chương trình phát triển chăn nuôi đại gia súc trọng tâm là phát triển các trang trại chăn nuôi tập trung gắn với vệ tinh là các hộ gia đình nhằm khai thác và phát huy tiềm năng lợi thế so sánh của tỉnh. Thực hiện ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản (*Nhiều mô hình nuôi các loài thủy đặc sản có hiệu quả kinh tế cao được nhân rộng như mô hình nuôi cá bống, cá chiên, cá lăng, trắm đen, ba ba...*). Phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng bền vững, toàn diện cả về kinh tế, xã hội và môi trường; vừa tăng độ che phủ rừng, vừa nâng cao chất lượng, giá trị kinh tế của rừng, tạo sản phẩm hàng hóa và việc làm, tăng thu nhập cho người dân từ khai thác hợp pháp giá trị kinh tế rừng; phấn đấu tỷ lệ độ che phủ rừng đến hết năm 2025 đạt 48,5%.

*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới* được triển khai sâu rộng trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nông thôn mới có thể coi như một cuộc cách mạng đổi mới với nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Dự ước đến năm 2025, toàn tỉnh có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 83 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu<sup>4</sup>. Diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, chất lượng cuộc sống và sinh hoạt của người dân nông thôn liên tục được cải thiện. Ước thực hiện năm 2025, tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 44%.

*Sản xuất công nghiệp tiếp tục có bước phát triển tích cực, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo.* Cơ cấu sản xuất công nghiệp dịch chuyển theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, từ sản phẩm thô sang chế biến sâu tạo giá trị tăng cao; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, giảm tỷ trọng công nghiệp khai khoáng nhằm cơ

<sup>3</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 21/01/2021 về phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/01/2021 về phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 863-KL/TU ngày 11/5/2023 về sản xuất, chế biến, tiêu thụ cà phê ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Kết luận số 253-KL/TU ngày 07/5/2021 về chủ trương phát triển cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

<sup>4</sup> trong năm 2025 công nhận 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

cấu lại ngành công nghiệp hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Công nghiệp sản xuất điện tiếp tục được quan tâm và khẳng định được vai trò trọng yếu, đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất, sinh hoạt trong tỉnh và cung ứng cho lưới điện quốc gia. Thực hiện rà soát, xây dựng phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn để bổ sung vào quy hoạch<sup>5</sup>. Huy động các nguồn lực triển khai thực hiện cấp điện an toàn, ước đến năm 2025, tỷ lệ hộ sử dụng điện sinh hoạt an toàn trên địa bàn tỉnh ước đạt 99%..

*Phát triển thương mại, dịch vụ trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh:* cơ cấu lại các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng và phát triển đa dạng các sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thể mạnh và lợi thế so sánh, có giá trị cao. Mạng lưới hạ tầng thương mại được mở rộng, đa dạng các kênh phân phối tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trao đổi hàng hóa, đảm bảo lưu thông thông suốt và ổn định thị trường. Công tác tiêu thụ nông sản được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp. Đến nay toàn tỉnh có 35 sản phẩm nông sản được đưa lên sàn thương mại điện tử; 17 sản phẩm nông sản được xuất khẩu vào thị trường 21 nước và vùng lãnh thổ, từng bước tạo dựng được uy tín, thương hiệu trên thị trường trong nước và nước ngoài. Giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu năm 2025 ước đạt 215 triệu USD.

*Công tác thu hút đầu tư được triển khai, thực hiện đồng bộ và đạt được những kết quả tích cực:* ưu tiên tập trung nguồn lực cho các lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn 2021-2025, tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 108.680 tỷ đồng, bình quân đạt 21.736 tỷ đồng/năm. Tỉnh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tuyến tránh QL.6 (đoạn qua thành phố Sơn La); đường nối QL.37, huyện Bắc Yên với QL.279D, huyện Mường La hoàn thành mục tiêu 100% đường đến trung tâm xã được cứng hóa; hạ tầng đô thị, nông thôn, hệ thống giao thông, điện, nước sinh hoạt, thủy lợi, thông tin, truyền thông, trường học, bệnh viện, trạm y tế, các thiết chế văn hoá, thể thao,.. được quan tâm đầu tư. Thu hút được một số tập đoàn, doanh nghiệp có năng lực, uy tín khảo sát, nghiên cứu, đầu tư các nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh<sup>6</sup>. Số lượng các dự án công nghiệp, dịch vụ quy mô lớn, có tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương ngày càng tăng lên. Một số dự án tiêu biểu như: Trung tâm chế biến rau quả Doveco Sơn La; Dự án điểm du lịch Mộc Châu Island; Tổ hợp Trang trại sinh thái bò sữa Công nghệ cao Mộc Châu; Nhà máy chế biến sữa công nghệ cao. Các dự án góp phần phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, tăng thu nhập cho người dân, đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

<sup>5</sup> Toàn tỉnh đã quy hoạch 2 khu công nghiệp (Khu công nghiệp Mai Sơn, Khu công nghiệp Vân Hồ), quy hoạch 15 cụm công nghiệp tại các huyện, thành phố; có 01 khu công nghiệp và 02 cụm đang hoạt động và được quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

<sup>6</sup> Trong giai đoạn từ 2021 đến tháng 12/2024, đã cấp mới 85 dự án với số vốn đăng ký 30.660,08 tỷ đồng; ước đến hết năm 2025 cấp mới 30 dự án với số vốn đăng ký 33.729 tỷ đồng, dự ước của cả giai đoạn 2021-2025: 64.398 tỷ đồng

*Tiếp tục phát huy các tiềm năng, lợi thế của các vùng kinh tế<sup>7</sup>, các thành phần kinh tế:* Phát huy hiệu quả các lợi thế về điều kiện đất đai, khí hậu, hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, với năng suất, chất lượng, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng của thị trường (*đặc biệt tại cao nguyên Nà Sản và cao nguyên Mộc Châu*). Công tác thu hút đầu tư thực hiện đồng bộ gắn với thực hiện quy hoạch khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, hình thành các sản phẩm du lịch chất lượng cao có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc tạo điểm nhấn, động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế mặt nước vùng hồ thủy điện Sơn La và Hòa Bình để phát triển nuôi trồng thủy sản đặc sản có giá trị cao phát triển nuôi trồng thủy sản đặc sản có giá trị cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào phát triển nông, lâm, thủy sản gắn với bảo vệ và phát triển rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, xây dựng, vận hành, khai thác và phát triển thủy điện bền vững trên cơ sở đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu đảm bảo an ninh năng lượng với việc cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Hình thành các điểm du lịch đặc trưng của vùng vùng kinh tế dọc sông Đà được đông đảo du khách trong nước và quốc tế biết đến<sup>8</sup>. Vùng cao biên giới có địa bàn giữ vị trí trọng yếu trong đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh. Quan tâm đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế;... Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá; hình thành vùng trồng cây ứng dụng công nghệ cao.

*Vùng cao, biên giới:* Địa bàn giữ vị trí trọng yếu trong đảm bảo ổn định quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh. Quan tâm đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế;... Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá; hình thành vùng trồng cây ứng dụng công nghệ cao (sản phẩm nhãn); phát triển chăn nuôi đại gia súc tại các xã khu vực III và bản đặc biệt khó khăn; phát triển sản xuất lâm nghiệp; trồng cây dược liệu gắn với bảo vệ rừng đầu nguồn. Khu vực biên giới là nơi giao thương, giao lưu, hợp tác với các tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, thương mại, dịch vụ quốc tế ngày càng được đẩy mạnh, góp phần khai thác tiềm năng, củng cố quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt - Lào, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định biên giới, bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị trong tình hình mới. Các thành phần kinh tế ngày càng phát triển, góp phần quan trọng trong việc huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế. Chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài được nâng cao góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế địa phương, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

*Cân đối ngân sách nhà nước được đảm bảo; hoạt động tài chính, ngân hàng ổn định đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế:* Kỷ cương, kỷ luật tài chính được siết chặt, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng được chú trọng. Trong 5

<sup>7</sup> Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV xác định phát triển 3 vùng kinh tế, gồm: Vùng kinh tế dọc quốc lộ 6; vùng kinh tế dọc sông Đà; vùng cao biên giới

<sup>8</sup> Du lịch cộng đồng xã Ngọc Chiến, huyện Mường La; du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La tại Quỳnh Nhai và Mường La...

năm (2020 - 2025), tổng thu ngân sách nhà nước của địa phương ước đạt 102.665 tỷ đồng, bình quân đạt 20.533 tỷ đồng/năm (*trong đó, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 21.803 tỷ đồng, bình quân đạt 4.360 tỷ đồng/năm*); tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 95.965 tỷ đồng, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh (*đặc biệt là dịch Covid-19*), thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Hoạt động ngân hàng, tín dụng an toàn, ổn định, đáp ứng đầy đủ, kịp thời vốn cho sản xuất, kinh doanh; mạng lưới hoạt động tín dụng được mở rộng tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các thành phần kinh tế. Toàn tỉnh có 22 tổ chức tín dụng, chi nhánh tổ chức tín dụng, với 51 phòng giao dịch, 285 điểm giao dịch. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong giao dịch tài chính.

*Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm và đạt được nhiều kết quả quan trọng:* Hoàn thành tích hợp phương án sử dụng đất, khoáng sản, tài nguyên nước vào quy hoạch tỉnh; phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng tạo tiền đề thu hút đầu tư và phát triển đô thị. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý chặt chẽ đất công, đất có nguồn gốc từ các nông, lâm trường. Giải quyết các tồn đọng trong cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu, đảm bảo quyền lợi của người dân. Thực hiện đô thị hóa, phát triển nông thôn gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường (*Ước đến hết năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom đạt 92,5%, tỷ lệ chất thải rắn đô thị được xử lý đạt 92,5%, tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom đạt 88%*). Chú trọng thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài nguyên; kiên quyết chống tham nhũng, trục lợi và gây lãng phí, thất thoát sử dụng tài nguyên. Kịp thời huy động nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng sớm ổn định đời sống và sản xuất. Nâng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo về diễn biến thời tiết khí hậu, thủy văn phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được nâng lên. Quan trắc môi trường được tăng cường; Chủ động phòng ngừa, kiểm soát, không để phát sinh các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kết hợp các giải pháp phát triển kinh tế đảm bảo hài hòa với thiên nhiên và bảo vệ môi trường, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế.

*Công tác sắp xếp, ổn định dân cư các xã, bản đặc biệt khó khăn, vùng tái định cư các công trình thủy điện được quan tâm.* Đặc biệt, Sơn La đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai cuộc đại di dân tái định cư để phục vụ xây dựng hai công trình thế kỷ: thủy điện Hòa Bình và thủy điện Sơn La. Riêng thủy điện Sơn La, đã di chuyển 12.584 hộ với 54.282 nhân khẩu của ba huyện Mường La, Quỳnh Nhai, Thuận Châu đến nơi ở mới. Vùng tái định cư các công trình thủy điện cơ bản được đầu tư đồng bộ, khoa học và công tác khuyến nông được triển khai tích cực; Tăng cường các nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng, ổn định sản xuất, định canh, định cư, giảm nghèo, tạo chuyển biến mới về nhận thức và sản xuất của nhân dân vùng tái định cư. Đời sống và sản xuất của nhân dân vùng tái định cư từng bước ổn định,

được cải thiện, nội bộ đoàn kết thống nhất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

*Lĩnh vực giáo dục, đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực*, quy mô mạng lưới, trường lớp mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục hòa nhập được rà soát sắp xếp, củng cố và phát triển, quan tâm đầu tư theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa và từng bước hiện đại hóa; đến năm 2025 tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ 72,48% (432/596 trường). Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo các cấp, nhất là bậc Trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp. Thu hút, phát triển nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế; nâng cao chất lượng các trường cao đẳng, đại học; quan tâm công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ các cấp. Xây dựng trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại thành phố Sơn La để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Thành phố Sơn La được ghi danh vào Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO. Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp THPT tăng liên tục qua các năm, có 01 học sinh được tham dự chung kết cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia năm 2022. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm. Tập trung phát triển nhân lực ngành khoa học, công nghệ; chú trọng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn (*chủ yếu là người dân tộc thiểu số*), gắn kết với doanh nghiệp để tìm kiếm và giới thiệu việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

*Sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được quan tâm; mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp*. Quy mô, năng lực, chất lượng khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường (*nhất là phòng, chống dịch Covid-19*). Ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế được đẩy mạnh; tăng cường chẩn đoán, điều trị từ xa, gắn với đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nhiều kỹ thuật trước đây chỉ thực hiện được tại các bệnh viện tuyến cuối nay đã được thực hiện thường quy tại bệnh viện đa khoa tỉnh và một số bệnh viện đa khoa tuyến huyện (*như: can thiệp tim mạch, phẫu thuật nội soi...*). Chú trọng công tác đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao ý thức cho cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Mạng lưới cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư nâng cấp, từng bước hiện đại. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa về y tế; Cơ sở hành nghề y được tư nhân phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng góp phần đáp ứng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân.

*Văn hoá, thể dục - thể thao tiếp tục phát triển*. Truyền thống và bản sắc văn hoá tốt đẹp của đồng bào các dân tộc được gìn giữ và phát huy; nhiều lễ hội truyền thống được phục dựng gắn với phát triển du lịch; phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” phát triển cả về bề rộng và chiều sâu; các thiết chế văn hoá, thể thao, sinh hoạt cộng đồng được đầu tư và phát huy hiệu quả tích cực. Đến nay, toàn tỉnh có hơn 3.000 đội văn nghệ quần chúng hoạt động thường xuyên. Mức hưởng thụ văn hoá, tinh thần của nhân dân được cải thiện mạnh mẽ. Sự nghiệp thể dục - thể thao tiếp tục phát triển, có những tiến bộ mới; cuộc vận động “*toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” phát triển sâu rộng ở mọi

địa bàn và đạt kết quả tốt. Các khu di tích lịch sử được quan tâm tôn tạo<sup>9</sup>. Tỉnh đã xây dựng và tổ chức Lễ khánh thành Quảng trường Tây Bắc và Tượng đài Bác Hồ với đồng bào các dân tộc Tây Bắc, là công trình, biểu tượng có ý nghĩa đặc biệt về lịch sử văn hóa và chính trị.

*Hiệu quả hoạt động khoa học - công nghệ được nâng cao, cơ chế quản lý được đổi mới.* Tăng cường quan tâm công tác nghiên cứu khoa học về lý luận và thực tiễn ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học vào quản lý, giảng dạy, khám chữa bệnh và sản xuất, ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới, tiết kiệm tài nguyên, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, chế biến và bảo quản hàng hóa nông sản. Triển khai thực hiện đề án hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chính của tỉnh.

*An sinh xã hội được đảm bảo:* Từ đầu nhiệm kỳ, đã huy động được 408,192 tỷ đồng (trong đó từ nguồn xã hội hóa 355,071 tỷ đồng) để xóa được 8.665 nhà tạm; Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20/01/2025 của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Sơn La hoàn thành xong trước ngày 19/5/2025 (Đến ngày 16/4/2025 toàn tỉnh đã hoàn thành 2.206/2.855 nhà (1.913 nhà xây mới; 293 nhà sửa chữa); đang thực hiện xây dựng 485 nhà (423 hộ xây mới; 62 hộ sửa chữa) sẽ được bàn giao và sử dụng trong tháng 4/2025; 164 nhà chưa khởi công xây dựng). Hệ thống thông tin về thị trường lao động có bước phát triển, đã giúp cho các doanh nghiệp và người lao động được tiếp cận thông tin thị trường lao động đầy đủ hơn; mỗi năm chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm, tăng thêm thu nhập cho khoảng trên 20.000 lao động. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả, đa dạng hóa dưới nhiều hình thức. Công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ được các cấp, các ngành quan tâm và đẩy mạnh, góp phần từng bước thay đổi nhận thức trong xã hội.

*Triển khai quyết liệt các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững:* (1) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt. Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm bình quân 4% - 5%/năm; hoàn thành 50% số điểm định canh định cư; giải quyết 80% số hộ di cư không theo quy hoạch và tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số có khó khăn về đất sản xuất, đất ở. (2) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai sâu rộng trên địa bàn tỉnh góp phần cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Ước đến năm 2025, tỉnh có thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Quỳnh Nhai), 83 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 20 xã đạt chuẩn nông thôn nâng cao, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết, tiêu chí bình quân đạt 15 tiêu chí/xã. (3) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được

<sup>9</sup> Khu di tích quốc gia đặc biệt Nhà tù Sơn La, Khu di tích Ngã ba Cò Nòi, Khu di tích Cách mạng Việt Nam - Lào tại bản Lao Khô, di tích lịch sử kháng chiến chống Pháp tại bản Nhọt, xã Gia Phù, huyện Phù Yên,...

triển khai; hướng tới mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025 giảm từ 21,66% năm 2021 đến hết năm 2025 còn 8,17% (*giảm bình quân trên 3%/năm*); dự kiến đến năm 2025, có 04 huyện thoát nghèo trong nhiệm kỳ, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra.

*Chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước thực hiện tốt.* Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc được nâng lên. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về tôn giáo, dân tộc phát huy hiệu quả. Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh được thành lập, đi vào hoạt động, đang triển khai xây dựng Trung tâm hành chính - văn hoá Phật giáo tỉnh; chấp thuận việc đăng ký thí điểm sinh hoạt tôn giáo theo điểm nhóm đối với đạo Tin Lành ở một số huyện, từng bước hoàn thiện công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

*Công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia được tăng cường, giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; hoạt động đối ngoại được củng cố, tăng cường và mở rộng góp phần quan trọng vào ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội.*

Chủ quyền lãnh thổ, quốc phòng, an ninh được giữ vững; không để xảy ra các tình huống, vấn đề gây đột xuất, bất ngờ. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân và thể trận biên phòng toàn dân vững chắc. Thể trận khu vực phòng thủ được quy hoạch từ cơ sở đến tỉnh thành một thể trận thống nhất, vững mạnh toàn diện và có trọng điểm, trên cơ sở thể trận quy hoạch. Đến nay, tỉnh và các huyện, thành phố đã tập trung xây dựng điểm "Căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, khu vực phòng thủ then chốt" để làm hạt nhân vững chắc cho hoạt động của khu vực phòng thủ tỉnh.

Quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong xây dựng lực lượng Công an Sơn La thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển; thường xuyên tổ chức tuần tra song phương, đơn phương, bảo đảm an ninh biên giới; nắm chắc tình hình đường biên giới, hệ thống cột mốc quốc giới, phát hiện, xử lý, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vụ việc xảy ra trên biên giới.

An ninh chính trị ổn định, không để xảy ra bị động, bất ngờ, nhất là các vấn đề liên quan đến hoạt động tuyên truyền, kích động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia hoạt động lập "Nhà nước Mông", phát triển đạo trái pháp luật, di cư tự do, đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động "Diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch. Các vụ, việc, hiện tượng, tình hình liên quan đến

an ninh chính trị khu vực biên giới Việt - Lào được phối hợp chặt chẽ và có giải pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm ma túy; chủ động các biện pháp phòng ngừa, giải quyết các tình huống phát sinh, bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ổn định định canh, định cư, chính sách dân tộc, tôn giáo, góp phần củng cố khối đoàn kết các dân tộc. Công tác phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ luôn được quan tâm, coi trọng và thực hiện có hiệu quả.

Công tác đối ngoại được củng cố, tăng cường và mở rộng. Thực hiện và duy trì tốt mối quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam; tăng cường mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại, thu hút các nguồn vốn đầu tư của các nước (FDI, ODA, viện trợ phi chính phủ...). Duy trì mối quan hệ hợp tác hữu nghị với các tỉnh phía Bắc, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của tỉnh biên giới trong công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới. Phối hợp với Bộ Ngoại giao và tỉnh Hòa Phấn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tổ chức thành công Lễ công bố khai trương cửa khẩu quốc tế Lóng Sập (tỉnh Sơn La) - Pa Háng (tỉnh Hòa Phấn). Đa dạng hóa các nội dung, hình thức hợp tác, tăng cường các hoạt động học tập, trao đổi kinh nghiệm; duy trì mô hình kết nghĩa giữa lực lượng bảo vệ biên giới hai bên và kết nghĩa Bản - Bản hai bên biên giới trong tình hình mới, góp phần xây dựng lòng tin chính trị, củng cố mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, ổn định và phát triển toàn diện.

*Xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả tích cực; bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động được nâng lên, pháp chế xã hội chủ nghĩa được tăng cường; phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; khối đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc.*

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức: Triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng khóa XI; XII; XIII về công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, củng cố hệ thống chính trị. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 349-QĐ/TU ngày 17/3/2022 về trách nhiệm và xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 24/3/2022 về nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả, kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống" trong đó "xây" là cơ bản, chiến lược; bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện "Đề án xây dựng, phát triển Trường Chính trị tỉnh Sơn La đạt chuẩn giai

*đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030"*, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho tỉnh.

Công tác dự báo, nắm tình hình tư tưởng; xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội được kịp thời, sát thực, đáp ứng tâm tư, tình cảm, ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Ban Chỉ đạo 35 các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc hoạt động có hiệu quả<sup>10</sup>. Tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tỉnh Sơn La năm 2023, 2024. Công tác tuyên truyền trên các lĩnh vực của cơ quan thông tin đại chúng được đảm bảo đúng định hướng, đấu tranh phòng chống âm mưu hoạt động *"diễn biến hoà bình"* của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa, nâng cao lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đổi mới công tác tuyên truyền, quản lý và định hướng của các cơ quan báo chí; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng; bảo đảm an ninh tư tưởng đạt nhiều kết quả tích cực. Nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, liên tục của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc học tập và làm theo Bác tiếp tục đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Xuất hiện nhiều mô hình, điển hình tiêu biểu tạo sức lan tỏa lớn trong xã hội.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng hiệu quả: nắm chắc tình hình, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động tuyên truyền lập *"Nhà nước Mông"*, giải quyết các vụ việc phức tạp tranh chấp, khiếu kiện trên địa bàn, không để đột xuất, bất ngờ. Tăng cường lãnh đạo thực hiện có hiệu quả cải cách tư pháp. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh và giữa các cơ quan chức năng của tỉnh với các huyện, thành phố trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu đạt được kết quả quan trọng: cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu nắm vững, sâu, rộng và thực hiện

<sup>10</sup> tạo lập nhóm facebook, blog để đấu tranh phòng, chống các thông tin xấu, độc trên Internet; xây dựng, phát triển mạng lưới cộng tác viên đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch thông qua nhiều hình thức phong phú

nghiêm túc các quan điểm, chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Hoạt động của Ban Chỉ đạo ngày càng nền nếp, hiệu quả, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh. Chủ động các giải pháp phòng, chống lãng phí. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác quản lý ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công. Định kỳ nghe cho chủ trương sắp xếp, bố trí, sử dụng tài sản công bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; chỉ đạo việc sử dụng các công trình sau đầu tư hiệu quả.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trong công tác dân vận trọng tâm hướng về cơ sở, đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp Nhân dân, chăm lo đời sống của Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với phong trào thi đua yêu nước; qua đó tạo được niềm tin, sự đồng thuận cao của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhất là trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm an sinh xã hội.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; cùng cấp ủy Đảng, chính quyền chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, quản lý Nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên phát động và tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, kêu gọi, động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... góp phần tích cực vào thành tựu chung của tỉnh.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đạt kết quả tích cực; góp phần phòng ngừa sai phạm trong tổ chức đảng, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc chế độ Thường trực các cấp ủy định kỳ làm việc với ủy ban kiểm tra, cơ quan Ủy ban Kiểm tra cùng cấp theo Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Thường trực Tỉnh ủy định kỳ nghe báo cáo và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; giải quyết kiến nghị của tổ chức đảng cấp dưới; định kỳ sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về kê khai tài sản, thu nhập đối với đảng viên thuộc diện cấp ủy quản lý; tiến hành thẩm tra, xác minh đối với tài sản thu nhập đối với trường hợp giải quyết tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và theo chỉ đạo của cấp trên.

Quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp đối với hoạt động của hệ thống chính trị, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính

trị - xã hội theo hướng phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể và phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể và phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo; thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc cụ thể hóa trong Quy chế làm việc; tăng cường xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền trong tình hình mới, đổi mới phong cách và lề lối, tác phong làm việc của chính quyền, đảm bảo khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể gắn với thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tăng cường hiệu quả công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền các cấp đảm bảo nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành theo hướng quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm. Công tác xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ngày càng nâng cao. Các lĩnh vực về chuyển đổi số được triển khai khá đồng bộ, đạt kết quả bước đầu quan trọng. Chuyển biến về nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ và Nhân dân về chuyển đổi số; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa nền hành chính và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hỗ trợ, đôn đốc doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh tham gia chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh<sup>11</sup>.

### **III- PHÁT HUY THÀNH QUẢ 130 NĂM, SỚM XÂY DỰNG SƠN LA TRỞ THÀNH CỰC TĂNG TRƯỞNG, TRUNG TÂM CỦA TIỂU VÙNG TÂY BẮC ; TRỌNG ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI VÀ VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT NAM – LÀO ; TRUNG TÂM CHẾ BIẾN SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP CỦA VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC**

1. Trải qua chặng đường 130 năm (1895 - 2025) đấu tranh, xây dựng và phát triển, đặc biệt từ khi có Đảng lãnh đạo, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, hy sinh, góp phần cùng đất nước và dân tộc lập nên những thắng lợi vẻ vang, giành và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc. Nhất là những thành tựu to lớn đạt được trong 40 năm đổi mới là động lực cho Đảng bộ, nhân dân các dân tộc vững bước tiến lên, đưa Sơn La trở thành một tỉnh phát triển toàn diện, cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, văn minh, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN.

<sup>11</sup> ước thực hiện đến năm 2025, 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được kết nối, chia sẻ với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP), 100% Sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân huyện, thành phố cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Sơn La, 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên Nền tảng quản trị tổng thể của tỉnh; 20 Sở, ban, ngành của tỉnh sử dụng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (là một thành phần của nền tảng IOC tỉnh), có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hoá hoạt động; triển khai thí điểm mô hình đô thị thông minh tại Thành phố Sơn La, bao gồm: Hệ thống phản ánh hiện trường “Sơn La Smart”; Hệ thống giám sát, điều hành và xử lý vi phạm an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố; tích hợp thành công phân hệ phản ánh hiện trường từ IOC thành phố lên IOC tỉnh

2. Thực tiễn lịch sử 130 năm xây dựng và phát triển đã để lại những kinh nghiệm quý báu:

*- Quán triệt sâu sắc đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn, xây dựng tỉnh Sơn La đổi mới và phát triển toàn diện.*

Ngược dòng lịch sử, chúng ta thấy, ngay sau khi thực dân Pháp tiến hành xâm chiếm vùng Tây Bắc, nhân dân các dân tộc Sơn La - Tây Bắc đã liên tiếp nổi dậy đấu tranh chống xâm lược, chống ách thống trị, bóc lột của thực dân và tay sai với ý chí quật cường, không cam chịu làm nô lệ. Đặc biệt, từ khi Chi bộ Đảng trong Nhà ngục Sơn La ra đời, ánh sáng cách mạng của Đảng đã tỏa sáng, soi đường, dẫn dắt nhân dân các dân tộc vùng lên tổng khởi nghĩa, cùng cả dân tộc làm nên thắng lợi vĩ đại Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, bản mệnh, làm chủ xã hội.

Tinh thần quyết tâm giữ vững nền độc lập dân tộc, thành quả cách mạng tiếp tục được phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đế quốc Mỹ và trong các cuộc đấu tranh bảo vệ Biên giới phía Tây Nam, phía Bắc. Hàng vạn lượt nhân dân các dân tộc đã hăng hái lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu, tham gia dân công hỏa tuyến nối tiếp nhau, vận chuyển hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm được ra chiến trường, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thành tựu to lớn từ khi có đảng lãnh đạo, đặc biệt trong 40 năm thực hiện đường lối đổi mới ở Sơn La là minh chứng sinh động, khẳng định, chỉ có đi theo con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn là con đường duy nhất đúng đắn để nhân dân các dân tộc vững bước trên con đường đổi mới đi tới phồn vinh, hạnh phúc, phát triển tiến bộ.

*- Phát huy cao nhất sức mạnh đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, vươn lên thoát khỏi đói nghèo.*

Thực tiễn lịch sử và quá trình đấu tranh cách mạng đã vun đắp nên truyền thống đoàn kết của nhân dân các dân tộc Sơn La. Chính nhờ sức mạnh đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động và sáng tạo, nhân dân các dân tộc nơi đây đã viết nên những trang sử hào hùng, đấu tranh kiên cường với sự thống trị và bóc lột của thực dân Pháp, phát xít Nhật, vượt qua cuộc kháng chiến trường kỳ ác liệt chống đế quốc Mỹ xâm lược, các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, góp phần cùng nhân dân cả nước bảo vệ vững chắc nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn Tổ quốc, đưa cả nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội, làm nên thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong 40 năm đổi mới.

*- Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền và phát huy vai trò và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân.*

Thực tiễn cho thấy, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng gắn liền với xây dựng, củng cố và tăng cường hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp phát huy vai trò, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, đại đoàn kết toàn dân trong quá trình đấu tranh xây dựng và phát triển. Trong bối cảnh tình hình mới, nhiệm vụ xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể nhân dân đòi hỏi Đảng bộ tỉnh càng cần tăng cường lãnh đạo, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động sát hợp với nhu cầu, lợi ích của đoàn viên, hội viên, trên cơ sở đó tập hợp rộng rãi và nâng cao tính tự giác của đoàn viên, hội viên; xây dựng tổ chức bộ máy vững mạnh; tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

*- Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt công tác đối ngoại.*

Là tỉnh miền núi, biên giới có vị trí chiến lược quan trọng của vùng Tây Bắc, vì vậy Sơn La luôn chú trọng công tác an ninh chính trị, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân gắn phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Mặc dù âm mưu và thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch diễn biến phức tạp ở mỗi giai đoạn lịch sử, nhưng nhờ thực hiện tốt yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, gắn kinh tế với quốc phòng và thực hiện tốt chính sách đối ngoại của Đảng, Sơn La đã đấu tranh hiệu quả, làm thất bại chiến lược âm mưu "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Kế thừa thành tựu 130 năm, đặc biệt là thành tựu của 40 năm đổi mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và cách mạng, năng động và sáng tạo, tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Tăng cường xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

(2) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển.

(3) Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

(4) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư.

(5) Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tăng tính liên kết hợp tác trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

(6) Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển ngành du lịch; phấn đấu đến năm 2030, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

(7) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên.

(8) Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Sơn La và vùng Tây Bắc, xây dựng con người phát triển toàn diện.

(9) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Kỷ niệm 130 năm thành lập tỉnh Sơn La trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XVI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, chúng ta càng hiểu rõ hơn giá trị lịch sử 130 năm đấu tranh xây dựng và phát triển; đòi hỏi sự nhận thức đầy đủ, trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong việc vận dụng và phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của chặng đường 130 năm trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh để tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Xây dựng Sơn La phát triển xanh, nhanh và bền vững cùng cả nước bước và kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc với khí thế mới, niềm tin mới, khát vọng mới, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

#### **IV- KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 130 NĂM NGÀY THÀNH LẬP TỈNH SƠN LA (10/10/1895 -10/10/2025)**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !
2. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
3. Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại !
4. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !
5. Nhiệt liệt chào mừng Kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 -10/10/2025) !
6. Nhiệt liệt chào mừng đại biểu về dự Lễ Kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 -10/10/2025) !
7. Sơn La 130 năm xây dựng, phát triển và hội nhập !
8. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh Sơn La (10/10/1895 - 10/10/2025) !
9. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua, quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo !
10. Nhân dân các dân tộc Sơn La đoàn kết, xây dựng quê hương phát triển, văn minh, giàu đẹp !
11. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030!
12. Tất cả vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

-----